

THÔNG BÁO
V/v Chào giá HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng số 02 /BB-BVPPHC, ngày 12 tháng 09 năm 2025 của bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí về việc thống nhất danh mục hoá chất xét nghiệm năm 2025 và nhu cầu đề xuất mua sắm hàng hóa của khoa Dược -CLS

Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có nhu cầu mua một số Hóa chất phục vụ công tác khám chữa tại bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí. Kính mời các công ty liên quan tham gia chào giá hóa chất xét nghiệm như sau:

ST T	Danh mục	Tên thương mại	Hãng sản xuất/ nước sản xuất	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
	Hóa chất xét nghiệm SINH HÓA						
1	AST/GOT	AST/GOT 250	BLT00050 ; Hãng sản xuất: Erba Lachema S.r.o/ Séc	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485,... THÀNH PHẦN THUỐC THỬ R1 Tris Buffer (pH 7.8) 110 mmol/l L-Aspartate 340 mmol/l LDH ≥ 4000 UI MDH ≥ 750 UI R2 CAPSO 20 mmol/l 2-Oxoglutarate 85 mmol/l NADH 1.05 mmol/l	450ml+1 50ml	4	Hộp
2	ALT/GPT	ALT/GPT 250	BLT00052 ; Hãng sản xuất: Erba Lachema S.r.o/ Séc	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485,... THÀNH PHẦN THUỐC THỬ R1 Tris Buffer (pH 7.5) 137.5 mmol/l L-Alanine 700 mmol/l LDH (microbial) ≥ 2000 U/l R2 CAPSO 20 mmol/l α-Ketoglutarate 65 mmol/l NADH 1.05 mmol/l	450ml+1 50ml	4	Hộp
3	Glucose	GLU 500	BLT00025 ; Hãng sản xuất: Erba Lachema S.r.o/ Séc; Hãng sản xuất: Erba Lachema S.r.o/ Séc	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485,... THÀNH PHẦN THUỐC THỬ Phosphate buffer 250 mmol/l Glucose oxidase >25 U/ml Peroxidase >2 U/ml Phenol 5 mmol/l 4-aminoantipyrine 0.5 mmol/l	2x250ml	1	Hộp

4	Creatinin	Crea 200	BLT00020 ; Hãng sản xuất: Erba Lachema S.r.o/ Séc	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485,... THÀNH PHẦN THUỐC THỬ R1 Sodium Hydroxide 394 mmol/l R2 Picric Acid 11 mmol/l	2 x 50ml + 2 x 50ml	4	Hộp
5	Ure	UREA 250	BLT00061 ; Hãng sản xuất: Erba Lachema S.r.o/ Séc	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485,... THÀNH PHẦN THUỐC THỬ Tris Buffer 100 mmol/l α -Ketoglutarate 5.49 mmol/l Urease (Jack Bean) ≥ 10 kU/l GLDH (Microorganism) ≥ 3.8 kU/l R2 NADH 1.66 mmol/l	4 x 50ml + 1 x 50ml	2	Hộp
6	Albumin	ALB 250	BLT00001 ; Hãng sản xuất: Erba Lachema S.r.o/ Séc	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485,... THÀNH PHẦN THUỐC THỬ Bromocresol green 0.21 mmol/l Succinate Buffer 100 mmol/l Sodium Azide 0.5 g/l	5 x 50ml	1	Hộp
7	Acid Uric	UA 200	BLT00062 ; Hãng sản xuất: Erba Lachema S.r.o/ Séc	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485,... THÀNH PHẦN THUỐC THỬ Pipes Buffer (pH 7.0) 50 mmol/l DHBS 0.50 mmol/l Uricase ≥ 0.32 kU/l Peroxidase 4- ≥ 1.0 kU/l Aminoantipyrine 0.31 mmol/l	4 x 50ml	1	Hộp
8	Hum Asy control 2 (QC-2)	Human Assayed Multi-Sera/Assayed Chemistry Premium Plus-Level 2 (Hum Asy Control 2) (Nội kiểm Sinh hóa mức 2)	HN1530; Hãng sản xuất: Randox Laboratories-Anh Quốc	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485,... Dạng đông khô, thành phần dựa trên huyết thanh người, độ bền mở nắp 7 ngày ở 2-8°C hoặc 28 ngày ở -20°C. 70 thông số Sinh hóa: CK (Toàn phần), Digoxin, Gentamicin, Lithium, Acetaminophen, Salicylat, Theophylline, Tobramycin, Alpha-1-Globulin, Alpha-2-Globulin, Albumin (Điện di), Beta-Globulin, Gamma Globulin, Cortisol, Folate, PSA, T3, FT4, T4, TSH, Vitamin B12, Apolipoprotein A-1, Apolipoprotein B, HDL-Cholesterol, Cholesterol, NEFA, Triglycerid, IgA, IgG, IgM, Protein toàn phần, Transferrin, Alpha-HBDH, Acid Phosphatase (Không-tuyến tiền liệt), Acid Phosphatase (Tuyến tiền liệt), Acid Phosphatase (Toàn phần), Albumin, ALP, GPT/ALT, Amylase, Amylase	Hộp 20 lọ x 5ml	15	Lọ

				(Tuyến tụy), GOT/AST, Bicarbonat, Acid Bile, Bilirubin trực tiếp, Bilirubin toàn phần, Ca (Calci), Clorid, Cholinesterase, Creatinine, Beta-hydroxybutyrat, GGT, GLDH, Glucose, Fe (Sắt), Fe (TIBC), Lactate, LDH, LAP, Lipase (Đo màu), Lipase (Độ đục), Magnesi, Osmolality, Phosphate vô cơ, Kali, Natri, Ure, Acid uric, Cu			
9	Hum Asy control 3 (QC-3)	Human Assayed Multi-Sera/Assayed Chemistry Premium Plus-Level 3 (Hum Asy Control 3) (Nội kiểm Sinh hóa mức 3)	HE1532; Hãng sản xuất: Randox Laboratories-Anh Quốc	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485,... Dạng đông khô, thành phần dựa trên huyết thanh người, độ bền mở nắp 7 ngày ở 2-8oC hoặc 28 ngày ở -20oC. 70 thông số Sinh hóa: CK (Toàn phần), Digoxin, Gentamicin, Lithium, Acetaminophen, Salicylat, Theophylline, Tobramycin, Alpha-1-Globulin, Alpha-2-Globulin, Albumin (Điện di), Beta-Globulin, Gamma Globulin, Cortisol, Folate, PSA, T3, FT4, T4, TSH, Vitamin B12, Apolipoprotein A-1, Apolipoprotein B, HDL-Cholesterol, Cholesterol, NEFA, Triglycerid, IgA, IgG, IgM, Protein toàn phần, Transferrin, Alpha-HBDH, Acid Phosphatase (Không-tuyến tiền liệt), Acid Phosphatase (Tuyến tiền liệt), Acid Phosphatase (Toàn phần), Albumin, ALP, GPT/ALT, Amylase, Amylase (Tuyến tụy), GOT/AST, Bicarbonat, Acid Bile, Bilirubin trực tiếp, Bilirubin toàn phần, Ca (Calci), Clorid, Cholinesterase, Creatinine, Beta-hydroxybutyrat, GGT, GLDH, Glucose, Fe (Sắt), Fe (TIBC), Lactate, LDH, LAP, Lipase (Đo màu), Lipase (Độ đục), Magnesi, Osmolality, Phosphate vô cơ, Kali, Natri, Ure, Acid uric, Cu (Đồng), Zn (Kẽm). Bảo quản và vận chuyển ở 2-8oC	Hộp 20 lọ x 5ml	10	Lọ
10	System Cal	Clinical Chemistry Calibration Serum Level 3	CAL2351; Hãng sản xuất: Randox Laboratories-Anh Quốc	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485,... Dạng đông khô. Bảo quản 2-8oC. Đáp ứng 41 thông số hoặc tương đương. Độ bền mở nắp tối thiểu 7 ngày 2-8 oC hoặc 28 ngày ở -20oC	Hộp/20 x 5 ml	15	Lọ
11	Que thử nước tiểu	Que thử nước	10334754; Hãng sản	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485,...	Hộp / 100 que	1	hộp

	Siemens	tiêu 10 thông số	xuất: Kimball Electronics Poland Sp.Z.O.O / Ba Lan	Đặc tính kỹ thuật: - Các thông số xét nghiệm: bilirubin, blood (occult), glucose, ketone (acetoacetic acid), SG, leukocytes, nitrite, pH, protein, urobilinogen.			
HUYẾT HỌC							
12	Stromatol yser WH	Stromat olyser WH	P9740521 6; Hãng sản xuất: Sysmex Asia Pacific Pte. Ltd / Singapore	Công dụng: là một thuốc thử ly giải hồng cầu, được sử dụng để xác định chính xác số lượng bạch cầu, phân tích sự phân bố theo kích thước của 3 thành phần bạch cầu và đo hàm lượng hemoglobin. Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần: Organic quaternary ammonium salt 8,5g/L và sodium chloride 0.6g/L	Hộp/ 3 chai x 500 ml.	4	chai 500 ml
13	Cellpack	Cellpac k (PK – 30L)	P8840871 1; Hãng sản xuất: Sysmex Asia Pacific Pte. Ltd / Singapore	Công dụng: Dung dịch dùng để pha loãng sử dụng cho máy huyết học Bảo quản: ở 1 - 30 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Sodium Chlorride 6.38 g/l, Boric Acid 1 g/l, Sodium Tetraborate 0.2 g/l, EDTA-2K 0.2 g/l	Thùng/ 20 lít	5	Thùng (20 lít)
14	Eightchec k-3WP	Eightch eck- 3WP (High 1,5ml x 1) without IQAS + Eightch eck- 3WP (Low 1,5ml x 1) + without IQAS Eightch eck- 3WP (Norma l 1,5ml x 1) without IQAS	00404112 + 00404015 + 00403915; Hãng sản xuất: Streck, Inc / Mỹ	Gồm: Eightcheck-3WP (High 1,5ml x 1) without IQAS Eightcheck-3WP (Low 1,5ml x 1) without IQAS Eightcheck-3WP (Normal 1,5ml x 1) without IQAS Tính năng kỹ thuật: Công dụng: vật liệu kiểm soát huyết học chủ yếu dùng trong kiểm soát chất lượng nội bộ phòng xét nghiệm trên các thành phần máu bằng những phương pháp tự động, bán tự động hoặc thủ công Bảo quản: từ 2 - 8 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày Thành phần: chứa tế bào từ người gồm hồng cầu, Bạch cầu, tiểu cầu và chất ổn định	(1x 1,5 ml/ Lọ) x 3 lọ	2	Bộ

15	Clean Cell	Cellclean (CL-50)	83401621; Hãng sản xuất: Sysmex International Reagents Co., Ltd., Ono Factory/ Nhật Bản	Công dụng: được sử dụng như một chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh để loại bỏ các thuốc thử ly giải, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy xét nghiệm huyết học tự động. Bảo bảo ở 1 - 30 độ C, nơi tối, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Sodium hypochlorite 5%	chai 50ml	2	Lọ
16	Bóng đèn sinh hóa	Bóng đèn sinh hóa	Osram/ Đức	Tương thích với máy XN Stat fax 3300	Hộp 1 cái	01	cái
Tổng cộng: 16 mặt hàng							

Tổng cộng : 16 mặt hàng

1. Nguồn kinh phí: Nguồn thu viện phí
2. Hình thức mua sắm: Chỉ định thầu rút gọn.
3. Thời gian thực hiện: Quý IV/2024
4. Hình thức ký hợp đồng: Trọn gói.
5. Phạm vi cung cấp: Theo danh mục trên.

GHI CHÚ:

- Nhà cung cấp phải có đầy đủ các mặt hàng theo gói thầu có trong danh mục trên.
- Nếu thiếu một trong các điều kiện chỉ tiêu chất lượng như trên coi như loại hàng hóa đó không trúng thầu.

Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng văn thư Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí, Ấp Đồng Trung, Long Điền Thành Phố Hồ Chí Minh. Ngoài bì hồ sơ thầu ghi rõ “ HỒ SƠ CHỈ ĐỊNH THẦU MUA SẮM HOÁ CHẤT XÉT NGHIỆM THEO THÔNG BÁO SỐ 08 /TB -BVPPHC của Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí ngày 01 tháng 10 năm 2025 ”. Biểu giá chào hàng được ghi đầy đủ theo mẫu quy định và có chữ ký của người đại diện hợp pháp. Hạn chót nhận hồ sơ: trong vòng 03 ngày kể từ ngày phê duyệt .

Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí trân trọng thông báo./

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Lưu hồ sơ thầu;
- Lưu VT, , Phòng KHTc- ĐD, khoa Dược- CLS.
- Bộ phận CNTT đăng website BV: Mục mời thầu
-
-

GIÁM ĐỐC



Phạm Trung Thảo